

năm sau ông trúng cử, giữ chức chủ tịch xã liên tục hai khoá liền.

Ngay từ ngày đầu nhậm chức, việc đầu tiên ông làm là tiến hành cải cách công tác nội chính. Từ chính quyền đến hợp tác xã giảm biên cả thảy 14 người.

- Giảm biên tức là tăng hiệu quả công tác. Các đồng chí công tác ở xã thù lao không nhiều, mà việc của dân thì không ít, nhưng không phải vì thế mà ta không làm. Làm cho dân tức là làm cho mình. Đã làm phải làm cho ra trò. Tôi tin sau này chính phủ sẽ quan tâm nhiều hơn nữa đến các cán bộ làm công tác ở xã.

Ông thường nhắc nhở các cán bộ của mình và họ luôn lắng nghe ông, còn dân thì hoan nghênh ông vì từ trước đến giờ chưa ai làm được những điều như thế.

Ông bắt đầu thấy mình quan trọng: dân nể ông, còn cán bộ thì sợ ông. Thậm chí có những cán bộ nhiều tuổi hơn vẫn “một điều em, hai điều em” với ông. Có những cán bộ muốn vào phòng chủ tịch thưa việc, cứ đứng ngập ngừng không dám gõ cửa. Đúng nói chuyện với ông, nhiều anh hai bàn tay đan vào nhau trông thật thành kính! Nhận ra điều

ấy, dần dần ông lại càng tỏ ra mình quan trọng hơn người khác. Khi thấy bộ máy “quốc nội” của mình đã khởi động, chạy đều và không vấp vấp, ông bắt đầu quay sang công tác “đối ngoại” bằng việc xin đầu tư: nào chương trình “giao thông nông thôn”, nào “bê tông hoá kênh mương”... Nhưng quan trọng nhất là công trình nhà văn hoá xã mà ông vẫn nói đùa là “nhà quốc hội”.

Khi lên kế hoạch cho mỗi công trình, ông cẩn thận trình lên Đảng uỷ, uỷ ban để thông qua trước. Ông thường tâm sự:

- Dân ta quá thiệt thòi vì không được đầu tư. Người lao động quê mình vẫn âm thầm chịu đựng. Hạt lúa thật rẻ rúng, thu về cả chục tấn mà giá trị chẳng được bao nhiêu. Hết thời vụ, hoặc giả mùa màng thất bát, nhìn người dân quê mình đi làm thuê, làm mướn khắp nơi, tôi thấy xót ruột quá!

Không dẫn đo thương tiếc, ông cho bán đất, đấu thầu ao đầm, thu đất khai hoang thùng đào, thùng đấu làm nguồn đất dự trữ, cho mở ngành nghề tự do kinh doanh, ai “xuất ngoại” đi làm ăn đều phải đóng thuế cho xã gọi là thuế “bài nông”. Tất cả nguồn lực trong xã đều tận thu, tận hái vào nguồn tài chính chung để “phát triển các thôn

trong xã”. Chủ tịch Phong còn mở nhiều đợt “chiến dịch” lên huyện, lên tỉnh và cả trung ương để thăm dò, học hỏi kinh nghiệm. Thậm chí có lần ông cùng mấy cán bộ trong uỷ ban sang tận Vạn lý trường thành bên Trung Quốc “công tác”, lúc về ông cười nói oang oang: “Bên ấy người ta làm ăn mạnh lắm, chứ có như mình đâu!”. Ông còn đích thân đi khắp đất nước vận động các “Hoàng kiều” đóng góp công đức xây dựng quê hương. Cảm động trước tấm lòng của ông, có người tình nguyện cấp kinh phí xây dựng lại trường phổ thông cơ sở với 12 phòng học khang trang, đầy đủ tiện nghi. Trong xây dựng cơ bản, ông có cách quản lý cũng hết sức độc đáo: quy định cho các nhà thầu nhập vật tư theo dự toán và xuất vật tư cho từng hạng mục nên công trình nào cũng được đảm bảo chất lượng. Chẳng thế mà mỗi lần lên huyện họp ông thường chỉ tay vào trụ sở làm việc của cấp trên mà rằng: “Trụ sở của các anh không tốt bằng tường rào xã chúng tôi!”. Ngạo nghễ trên chiếc ghế chủ tịch xã gần hết hai khoá, nhiều lúc ông cũng ao ước giá mình trẻ lại chục tuổi, làm chủ tịch vài ba khoá nữa. Ông chặc lưỡi tiếc rẻ, nhủ thầm: “Giờ thì sắp phải hạ cánh, không biết có an toàn không đây?”.

IV

Đã quá trưa. Chủ tịch Phong vẫn chưa rời uỷ ban, ông bước vào hội trường, nhìn chăm chú vào tấm bản đồ quy hoạch treo trên sân khấu. 500 chiếc ghế như 500 cặp mắt đang nhìn ông chòng chọc, thách thức.

Từ chỗ tự tin, ông bắt đầu thấy hoang mang, thâm trách trên huyện họ lể mề, làm lỡ mất thời cơ. Ông ngồi xuống chiếc ghế phía bên phải, một tay đưa lên bóp trán, có vẻ suy nghĩ lung lăm.

Ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế giữa hội trường rộng mênh mông, bỗng ông cảm thấy buồn và cô đơn. Lòng tự tin và hăng hái của ông giờ đây nhường chỗ cho những tính toán, suy tư. Tấm bản đồ quy hoạch ông thuê Cục Bản đồ đo đạc, thiết kế. Dự án kinh tế khoa học do tiến sỹ kinh tế Đào Đình Vinh viết với những luận chứng không chê vào đâu được. Các thủ tục đã được đệ trình Ban quản lý các khu công nghiệp. Vậy tại sao chưa được thông qua? 15.000m² đất dành cho nhà ở, đã được tính toán chi tiết, ngoài các suất biệt thự

“ngoại giao”, số còn lại sẽ đem bán đấu giá lấy tiền... Người ta lo kinh phí lấy ở đâu. Nó ở đất chứ còn ở đâu nữa?! Các cụ ngày xưa chẳng dạy “mỡ nó rán nó” là gì? Tiền thì không sợ thiếu. Chỉ lo thiếu thủ tục, thứ nữa là vướng mắc những hộ không chịu nhận tiền, giao ruộng. Mấy hộ dân này tuy làm ông khó chịu nhưng không đáng ngại. Họ đề nghị không được quay sang chửi rủa, cạnh khoé... làm cho ông ngày đêm căng thẳng, đến nỗi phó trưởng công an xã phải huy động đội ngũ bảo vệ; nhất cử nhất động của ông đều có người giám sát, trông nom. Dù gì ông cũng là “lãnh tụ xã”, kẻ nào dám to gan động đến ông thử xem, sẽ bị trả giá ngay. Làm những việc lớn như ông đang làm, nếu thiếu kiên quyết chỉ có hỏng việc.

Thực tình, cho đến lúc này ông đã bắt đầu thấy mệt mỏi, nó ngấm dần vào ông từng việc, từng việc một. Bao nhiêu việc phải lo khiến lòng ông rối bời, bẽ bộn. So với đánh giặc, việc “đối nội” có khó khăn riêng của nó. Làm lãnh đạo phải cẩn thận khi động chạm đến lòng dân. Nó là thứ lô cốt thiêng liêng và kiên cố, nếu động chạm đến mà làm nó vỡ oà ra thì chết!

Từ trước đến giờ nhiều việc đã được ông tiến hành theo phương châm “cứ làm rồi tính sau”,

nhưng việc này quá lớn, quá sức đối với ông, một mình ông khó mà đương nổi. Thực ra ông cũng thấy tiếc mấy chục ha tự tay ông quy hoạch. Bây giờ làm gì có chân ruộng tốt như thế để cấy? Liệu một nghìn năm sau ông trời có cho được những thửa ruộng màu mỡ thế nữa không? Cứ cái đà này, chỉ ít năm nữa là mọi người phải lên núi mà trồng sắn, ngồi ăn sắn mà xem truyền hình kỹ thuật số! Nhưng nếu để nguyên ruộng, đến bao giờ dân mới giàu lên được? Chỉ có con đường công nghiệp hoá là con đường duy nhất đúng, ngắn, nhanh nhất đưa nông dân thoát khỏi cảnh chân lấm tay bùn, đưa nông dân đến chỗ ăn ngon, mặc đẹp và hơn thế nữa...

Nhà thầu hồi thúc san lấp mặt bằng, các nhà đầu tư hồi thúc đất để xây dựng nhà máy. Tiền đã trao mà cháo chưa múc! Ông biết dân kinh doanh ghê gớm lắm chứ chẳng chơi. Tại sao dự án chưa được phê duyệt? Còn tắc ở khâu nào? Có phải vì lá đơn của ông Ngàn gửi lên huyện hay không? Nếu vì nó tại sao cấp trên không ngầm báo cho ông biết để đề phòng? Ông thấy giận mấy người đã từng giúp đỡ ông trong suốt mấy năm qua, đến phút này khi mọi chuyện tệ hại hơn lại không ai chịu đứng ra bênh vực, chia sẻ, đỡ đần một phần trách

nhệm. Càng nghĩ ông càng thấy oán hờn, cay cú, cùng với đó là hoang mang, lo sợ. Trong ông, một nỗi thất vọng lớn lao ngự trị và dần vạt tâm can. Ông đã hết lòng vì sự tiến bộ của quê hương, vậy mà kết quả thế này đây: được thì cả xã cùng hưởng mà thua thì một mình ông chịu. Thật bất công! Biết thế này thì ông cứ mặc kệ cho được yên ổn! Đảng này ông lại đi làm cái việc “đổi mới”. Đổi mới chưa thấy đâu, mà không khéo lại sắp đổi cả cuộc đời cũng nên. Càng nghĩ ông càng thấy bế tắc. Biết trước sự thế thế này, ông sẽ không o ép và dồn ông Ngàn đến đường cùng, để không xảy ra việc kiện cáo thì việc lớn của ông chắc chắn thành công. Nhưng ông ta viết cái quái quỷ gì thế nhỉ? Đơn kiện ông thì ông biết rồi, ông cũng đã được cấp trên động viên: “Không có gì ghê gớm đâu”. Nhưng còn cái bản “tấu sớ” kia? Nghe đâu nó được chuyển lên tỉnh uỷ, ở đó tranh luận giữa tỉnh uỷ và bí thư huyện uỷ thế nào không ai được biết. Ông nên làm gì đây? Cưỡng chế 15 hộ dân cứng đầu cứng cổ kia rồi cấp tập làm quy hoạch thật nhanh, đặt tất cả vào “sự đã rồi”, như thế mới mong đảo ngược được tình hình. Nhưng trước mắt vào nhà lão Ngàn cái đã! Chủ tịch Phong chợt loé lên ý nghĩ: “Thăm dò lão, chịu khó nhũn nhặn, nhượng bộ lão, không khéo lật lại thế cờ cũng nên...”

*

* *

Ông Ngàn từ đám ruộng của mình trở về. Năm sào ruộng của ông giờ đây không còn là ruộng nữa. Với những hộ kia cũng vậy, đá mặt đổ xuống san nền đang tiến lại gần ruộng của họ. Có 8 hộ đã đem trả lại tiền. Họ ý thức được rằng họ sẽ bị bán cùng hoá sau khi mất ruộng, rằng họ đang chơi một trò chơi hết sức mạo hiểm. Họ biết quá đại dột khi đã nhận tiền đền bù. Ai đòi lại đi đổi tài sản của mình để lấy “tiêu sản”. Họ bảo nhau chặt tre để rào xung quanh ruộng. Nhưng biết bao nhiêu cho đủ? Vả lại các mương tiêu thoát nước đã bị san lấp hết, lấy gì tưới cho lúa nếu còn ruộng? Họ chỉ còn biết đứng nhìn tài sản của mình không còn giá trị sử dụng cho mình nữa. Ruộng của họ bây giờ trông giống những hố bom nham nhở, một thứ bom đạn của thời bình không dữ dội nhưng đủ làm lòng họ xa xót.

Không đủ tre nứa vây, họ bàn với nhau dùng luồng và rào chắn ngang lối vào khu công nghiệp. Họ dựng một cái bạt dứa để ở, ngày đêm túc trực ngăn không cho xe ô tô chở đá mặt vào san lấp. Biết làm như vậy sẽ đối đầu với chính quyền địa phương, và mặc dù không nhiều hy vọng, nhưng

Bão đất

Tiểu thuyết LÊ THANH KỲ

họ vẫn làm. Đến một buổi sáng, khi ông mặt trời còn đang uể oải trong chiếc chăn mây và không gian ẩm sương, se lạnh, những người trong chiếc lều bạt còn chưa kịp dậy, thì bất ngờ họ bị nhiều người của xã đội và công an “mời” về uỷ ban trên những chiếc công nông xì khói xanh lè. Những kẻ chống đối sau khi bị cưỡng chế ra khỏi khu vực thì ngay lập tức tất cả hàng rào mà họ dựng lên đã bị san bằng, các xe chở đất lại tiếp tục nối đuôi nhau chạy vào san lấp như không có chuyện gì xảy ra.

Rút cục họ vẫn không nhận tiền, nhưng họ cũng không dám ra mặt ngăn cản. Sự đại dột đã khiến họ phải ở 3 ngày ngoài uỷ ban. Bây giờ họ chỉ còn biết đứng nhìn cảnh náo nhiệt, tới tấp xe ra xe vào trên mảnh ruộng của mình. Họ không biết nhờ ai giúp đỡ, chỉ biết than vãn cùng nhau. Họ tiếc thương cánh đồng của mình như tiếc thương một tri kỉ vậy. Bởi ở đó có tất cả mồ hôi nước mắt của họ, có tất cả những buồn vui mùa màng. Cuộc đời của họ in bóng ở đó và những hạnh phúc cũng như nhiều nỗi éo le đã thấm sâu vào từng tấc đất. Mỗi một mùa vụ, mỗi một đường cày đều là những nốt nhạc trong cuộc đời người nông dân. Với họ, đó là cuộc sống.

- Lấy đâu ra mà làm mà ăn nữa chứ?! Chết đói cả thôi! - Bà Tâm một tay chống vào cạnh sườn, tay kia chỉ thẳng ra cánh đồng, nói lớn.

- Bà nói to thế chứ nói to nữa thì có ăn thua gì. Đàng nào thì ruộng cũng mất. Nhà bà mất có ba sào, đàng này nhà tôi còn hơn một mẫu kia! - Ông Khế nhà xóm trên nói với bà Tâm xóm giữa.

Mấy người khác thấy thế, nhao nhao cả lên:

- Ai cũng như ông thì cứ để cho họ muốn làm gì thì làm à?

- Thế tôi hỏi: các ông các bà đã làm được gì nào hay cũng chỉ như tôi thôi? Tôi chỉ bực là cái ông Phong chẳng nề nang ai. Ngày trước đi bộ đội về thì tốt thế!

- Quyền lực làm cho con người trở nên như thế đấy! - Một ông cướp lời. Ngay lập tức một loạt người bình luận theo:

- Tiên làm cho lão mờ mắt!

- Lão bỏ mặc cho bà con sống chết!

- Lão không đếm xỉa gì đến hậu quả!

- Rồi trời có mất cả, ăn của dân thế nào cũng bị móc họng ra!

- Ngày mới làm cán bộ thì nghiêm chỉnh thế, làm ra vẻ đứng đắn đàng hoàng chỉ cốt để che mắt thiên hạ.

- Thôi! Nói thế chứ nói nữa ích gì, chỉ tại bà con mình hiền quá mới ra thế này! Thôi về! Các ông, các bà ơi, ta về thôi!

Ai đó nói to lên rồi tất cả lục tục kéo nhau về làng. Bà Tâm ra về sau cùng, mọi người vẫn thấy tiếng bà:

- Giờ coi như tao thua mày! Nhưng đòi con cháu về sau chưa biết thế nào đâu!

Ông Ngàn theo chân bà con về nhà. Ông gầy sút đi trông thấy. Hai hố mắt trũng sâu xuống, trong sâu thẳm hai hố mắt kia hẳn chất chứa bao nhiêu điều muốn nói, muốn khóc và hơn thế là ánh mắt sắc lạnh, gan góc.

*

* *

- Em chào bác!

Ông Ngàn sững người: trước sân nhà ông, Lê Thông Phong với nét mặt cởi mở, cử chỉ đơn đả, chẳng giống với ông chủ tịch xã thường ngày một chút nào.

- Không dám! Chào ông chủ tịch - Ông Ngàn đáp khẽ.

Bà Oanh từ trong sân đi ra, định nói điều gì với chồng nhưng ông khoát tay ra hiệu lúc này không nghe, rồi đi ra giếng múc nước rửa chân. Tiếng dội nước ào ào. Khi ông Ngàn trở vào nhà, ông Phong lên tiếng:

- Em vừa nói với chị, trưa nay hai bác nấu cơm cho em ăn với!

- Cơm nhà tôi chỉ có cà khú với mắm thối, ông có ăn được không?

- Gớm! Bác làm như em ở trên trời rơi xuống không bằng! Bác còn nhớ lúc bé, bác mang khoai luộc nhà bác sang ăn với cà nén ủng của nhà em không? Nhớ không? Hay quên rồi?

Quên làm sao được kia chứ! Ông Phóng - bố đẻ ông Phong - với bố đẻ ra vợ ông Ngàn là đôi con dì. Xét về họ hàng hai nhà còn gần lắm. Lúc ông Phong đi bộ đội về lấy cô Loan người làng Hoàng Hải, vì gia đình có một mình cô Loan nên ông Phong sang ở rể bên ấy. Ông Phong nhắc đến cà nén ủng làm ông Ngàn nhớ tới những ngày đói khổ trước đây. Ông Ngàn hơn ông Phong đến hơn 10 tuổi nhưng hai người chơi rất

thân với nhau. Ông cụ thân sinh ra ông Phong là ông Hai Phóng, thời trẻ do ham mê cờ bạc nên ruộng đất phải bán hết cho nhà lý Cúc lúc ấy làm lý trưởng làng Hoàng Long. Sau rồi ông đi làm thuê cho cai Hoa, được đồng nào rượu chè, cờ bạc cho bằng hết, mặc vợ với ba đứa con một trai, hai gái muốn ăn gì thì ăn, muốn sống ra sao thì sống. Đến khi lâm cảnh nợ nần chồng chất, chán đời, ông uống rượu say rồi ra đầm đầu xuống sông mà chết, lúc ấy ông mới 28 tuổi. Lúc bố chết, ông Phong hãy còn nhỏ, cả bốn mẹ con đều sang làm tá điền cho nhà lý Cúc. Sau cải cách ruộng đất, nhà ông Phong được chia 8 sào 3 miếng ruộng, lại khai hoang thêm 2 sào rưỡi, tổng cộng là một mẫu tám miếng. Ruộng nhà ông Phong cạnh ruộng nhà ông Ngàn. Ruộng nhà ông Ngàn ở chân cao, còn ruộng nhà ông Phong ngặt nổi toàn thùng đào quanh năm ngập nước, nên nhà ông Phong không trồng được khoai ăn là vì lý do đó.

- Tao nhớ lắm chứ! Lúc tao chuẩn bị lấy chị họ này, tao còn ăn trộm một thúng khoai nhà tao mang sang cho nhà này.

- Nhà em lúc trước nghèo, anh thương tình đùm bọc...

- Nhưng bây giờ thì mày giàu rồi, giàu nhất cái xã này còn gì! Mày giàu rồi, mày có thương chúng tao không?

- Anh nói gì lạ thế! Trong nhà, anh còn là anh rể em, không thương anh thì còn thương ai?

- Thôi đủ rồi. Hôm nay mày vào đây có ý định gì, cứ nói toẹt ra đi! Nhưng tao nói trước, dù có bắt tao đày ra Côn Đảo tao cũng không bán ruộng đâu!

Ông Phong nhớ lại lúc nhỏ, ông nghe bố kể chuyện ông Ngàn đứng giữa ruộng lúa chiêm đang gặt của nhà mình, tay ngửa, tay úp nắm cây đòn sóc xoay tít một vòng, chân mở bằng vai, xuống tẩn rồi trở ngược cây đòn sóc cắm cái phập xuống ruộng, hai mắt tròn tròn, miệng thét:

- Đứa nào muốn cướp lúa nhà ông thì cứ vào đây mà hỏi cây đòn sóc này trước đã!

... Tháng giêng năm ấy, bà Ất mẹ ông Ngàn có vay của lý Cúc 10 thúng, ba đấu lúa mùa để làm hàng sáo, hẹn đến tháng năm trả bằng lúa chiêm, trả cả gốc, lẫn lãi, cứ một hạt ăn hai hạt rưỡi. Tháng ba, ông cả Lâm - bố ông Ngàn - đang làm thợ xẻ trên Lào Cai, bị bệnh ngã nước đưa về nhà, sau cảng vãng xuống nhà thương Phủ Lý chữa trị, thành ra số vốn của nhà cộng với số lúa vay của

nhà lý Cúc đem trả tiền thuốc hết sạch. Vừa mới khỏi bệnh, ông cả Lâm đã vội vàng đi làm ngay. Trước khi đi ông có sang nhà lý Cúc khất nợ, nhưng không những không khất được nợ mà còn bị chửi và đui về: “Mả bố chúng mày, tao cho chúng mày vay để làm hàng sáo, chứ lúa của tao có cho chúng mày vay để chữa bệnh đâu. Tháng năm này mà không trả lúa cho ông thì đừng có trách!”. Ông Lâm về nhà dặn vợ con: “Tôi đi chuyến này để thanh toán tiền công, vả lại còn hơn một tháng nữa mới tới mùa màng, kiếm thêm ít tiền về đóng lúa trả cho nhà lý Cúc quách đi cho xong. Ở nhà có sao thì cứ mềm mỏng khất với người ta rồi đợi tôi về hẵng hay”.

- Thầy cứ đi đi, việc ở nhà đã có con lo - Đang ngồi trên chiếc ghế con, anh Ngàn đứng lên bảo bố.

Ông cả Lâm ngạc nhiên nhìn con vừa mừng lại vừa lo. Tuổi mới lớn, tuy trông có to khỏe nhưng cậu con trai vẫn ra tuồng trẻ con. Ông dặn:

- Thôi, anh cả ở nhà giúp u anh làm lụng và trông các em là được rồi.

Nói rồi ông đi.

Quả nhiên đến mùa lúa chín, nhà lý Cúc sai người sang gặt lúa trừ nợ. Nhà lý Cúc có một đám

tay sai đầu trâu mặt ngựa, trong số này có đứa được tuyển lựa từ con cháu trong nhà, gặp công, gặp việc thì tụ tập nhau lại, còn không thì ai về nhà nấy. Số còn lại có hai, ba đứa xuất thân từ đầu đường xó chợ, vô gia cư, vô nghề nghiệp, không cha không mẹ, sống lang thang, dật dờ, được lý Cúc đưa về cho ăn ở trong nhà, huấn luyện cẩn thận chuyên bảo vệ gia cư cho chủ, cạnh tranh với các cường hào trong vùng, nhưng đặc dụng nhất là chúng chuyên được sử dụng để đi đòi nợ. Vũ khí thường dùng là thước gỗ lim dài 15 tấc, bản rộng 5 phân, dày 1 phân rưỡi vừa để đo đạc tính nợ, vừa là vũ khí tấn công cực kỳ lợi hại. Và lại vũ khí được ẩn mình trong cái thước quả thật là nhất cử lưỡng tiện, trông thì hiền lành ra vẻ con số, công chức, nhưng thực ra nó ác đòn và man rợ vô cùng. Chiêu hay ra là đòn “quét chợ”, chẳng chết được người nhưng không gãy chân thì cũng què gối. Dính đòn, đối phương đổ rầm xuống như cây chuối hột, người co lại như con tôm, ôm chân lăn lộn. Lúc ấy chỉ còn có con đường hoặc lòi tiền, lè gạo, hoặc ngoan ngoãn ký vào giấy nhận vay tiền để rồi sớm muộn gì thì nhà cửa, ruộng vườn cũng rơi vào tay ác bá.

Bữa đó không thấy cả Lâm về mà mùa màng thì đang nhộn nhịp thôn quê. Lúa chiêm chín trĩu

ngã rạp xuống, vàng rục cả một vùng, suốt dọc từ đường 1 đến tận giáp bờ sông Đáy. Lý Cúc cho lũ côn đồ tập trung liềm hái sang gặt lúa nhà cả Lâm. Thật không may, chúng gặp anh Ngàn oai phong, dũng mãnh đứng giữa ruộng thách thức. Lũ người đi gặt thuê bỏ chạy hết, còn lại ba đứa con nuôi và lũ cháu nhà lý Cúc, đứa đòn gánh, đứa thước lim quây tròn xung quanh anh Ngàn.

Anh Ngàn thét vang như sấm, rồi rút cây đòn sóc lên múa tít mấy vòng, chiếc đòn bằng cây vầu già, vạt nhọn hai đầu để làm đòn gánh; hai chân bám chắc mặt ruộng, mắt không rời lũ côn đồ, dù tả đánh hữu. Cây đòn sóc rút ra, thu về, tạt ngang, sọc ngựa phóng ra theo hai tay nhanh như chớp.

- Hôm nay ông quyết xiên chúng mày vào gánh về làng cho chó ăn! - Nói rồi Ngàn thu chân, chân phải sang ngang, chân trái tiếp đất làm trụ, hai tay chuyển thế nhằm đầu tên đàn anh bổ xuống. Lũ người nhà lý Cúc bỏ chạy tán loạn, tiếng chửi bới, kêu la vang khắp cánh đồng. Sau lần ấy, lý Cúc nhụt hẳn không dám lên mặt đòi nợ nữa. Hết vụ, ông cả Lâm đem thóc sang trả, cả vốn cả lãi không thiếu một hạt. Thế mới biết người nghèo bao giờ cũng sòng phẳng!

*

* *

Hai người đã đi vào trong nhà. Ngôi nhà ngói ba gian tường hoa chấn mái. Lúc khởi công xây dựng, ông Ngàn chọn hướng “càn”, mặt quay hướng “tốn” (tức tọa hướng tây bắc, mặt hướng đông nam). Hướng này về phong thủy ánh sáng đầy đủ, tinh thần thoải mái, mạnh khoẻ nhưng bên trong hàm nghĩa hảo hán, cô độc và ngoan cố. Ông cũng thích hướng này, nó hợp với ông.

Gian giữa rộng hơn gian ngoài và gian buồng, ở đó kê một bộ sập bằng gỗ nhãn, một bộ bàn ghế bằng gỗ lim. Bộ bàn ghế này ông mua của hợp tác xã năm 1964 lúc hợp tác xã Hoàng Long mới thành lập xưởng mộc, sát làm ngành nghề phụ. Từ đó đến nay bộ bàn ghế này vẫn dùng để tiếp khách, nó đen bóng và óng ánh chất thép.

Bà Oanh bê đĩa lạc rang đặt lên sập. Bà giục ông Ngàn:

- Anh em ông uống rượu với lạc rang trước đi, thức ăn chín tôi bung lên sau. Nói rồi bà tắt tả đi ra. Nhìn dáng người nhanh nhẹn, tháo vát của bà với nhà cửa sạch sẽ, sân vườn thoáng đãng, ông Phong khen:

- Ông anh vợ được bà chị đảm đang, nhà bận thế mà sân vườn ngăn nắp, gọn gàng đâu ra đấy...

Ông Phong không nói gì, lặng lẽ vào buồng kiếm rượu và hai cái chén mang ra. Trời rét ngọt, từng cơn gió bắc thổi qua, mưa lâm thâm rơi, mấy chú gà con nháo nhác chạy qua sân tìm nơi trú rét. Trong nhà, trên chiếc sập gỗ nhãn, hai người đàn ông, một cán bộ một nông dân đang ngồi uống rượu. Ông Ngàn mặc chiếc áo lông đã cũ, chân khoanh vào nhau. Đối diện bên kia, ông Phong mới ngót năm mươi, tóc đánh thành hai luống gọn gàng, mình khoác áo da, đi tất đến ngang mắt cá chân. Ban đầu họ toàn nói chuyện biển trời, chuyện nghèo khó trước kia, chuyện hai người đi ăn trộm cá của hợp tác xã, rồi chuyện họ hàng... Đúng lúc bà Oanh bê đĩa lòng lợn nóng hổi mang lên, câu chuyện mới vào đúng chủ đề:

- Hôm nay em vào ăn với anh chị bữa cơm, cũng để muốn tạ tội với anh chị, mong anh chị bỏ qua cho em. Vì quá bận bịu việc công nên mãi chưa đến thưa chuyện với anh chị được.

Ông Ngàn mới nghe nói thế đã bắt đầu cảnh giác. Lão ta đến đây có việc gì nhỉ? Ông cũng phân nào đoán được ông ta cần gì rồi, nhưng vẫn còn nhiều nghi vấn. Hiện ông ta đang bị ông đâm đơn,

thế mà nghe cái giọng của lão cứ thơn thớt thế này, không biết là lão định giở trò gì đây? Ngày trước mình ông tả xung hữu đột đánh cả nhà lý Cúc. Nhưng giờ đây, việc động đến dù chỉ lông chân của một anh cán bộ nào đấy quả là khó hơn rất nhiều. Vả lại, ông cũng biết thời thế khác xưa nhiều lắm. Việc của dân thì quan ở xa, nhưng việc chống người thi hành công vụ thì nhanh vô cùng: họ bắt ngay tại chỗ, không còn số 8 thì cũng trói giật cánh khuỷu giải đi.

- Em xin bác nể tình anh em mà rút đơn về, có gì anh em trong nhà đóng cửa bảo nhau - Ông Phong nói.

Im lặng. Rồi ông Ngàn chỉ đĩa lòng lợn, nói:

- Chú dùng đi! Hay không ăn nôi? Ăn sướng quen mồm rồi chứ gì?

- Bác cứ đùa em!

Hai người cùng chén nghe “cạch” một cái.

- Rượu uống được không?

- Dạ, được lắm bác ạ.

- Có ngon bằng rượu Tây với rượu vốt-ka ngoài uỷ ban không?

- Bác buồn cười quá, việc tiếp khách nó phải thế chứ! Chẳng qua vì lợi ích tập thể, bỏ ra một lấy

Bão đất

Tiểu thuyết LÊ THANH KỲ

về mười ấy chứ! Cũng phải quan hệ thì người ta mới biết mình là ai chứ!

- Quan hệ! Quan hệ! Có mà mang tài sản của dân để đi cống nạp thì có! Thế chú bỏ ra của ai và lấy về của ai nào? Lấy tiền của Pháp của Mỹ mang về chắc? Hay toàn tiền của dân? Thế chẳng hoá là bỏ tiền của dân ra để đi “sắm tiền” của dân về à? Nghe rõ hay chưa! - Ông Ngân nói rồi cười vang, cái đầu cứ lắc lắc.

- Bác ơi! Bác không hiểu được thời thế, thực ra mọi chuyện đơn giản lắm! Ai cũng làm thế, xã nào cũng làm thế đấy thôi! Mà em có ăn vào mồm một mình em đâu mà bác sỉ vả em ghê thế!

- Đấy là tôi cũng nói thế thôi vì nhìn chú không động đũa, khiến tôi động lòng. Trước kia vào hợp tác xã, chỉ có tết người ta mới được chia lòng lợn, còn bây giờ nó vẫn là món thượng hạng để đãi khách, chú chê chứ gì? Phải, cái thứ da bọc cốt này sao bì được với những món sơn hào hải vị mà các chú vẫn thường đãi khách! Tôi nhớ ngày xưa địa chủ như lý Cúc mà vẫn ăn độn khoai khô. Đằng này tôi thấy các chú, tiền của dân mà dùng hưởng lạc, du lịch, ăn uống xa hoa. Ăn lắm quen mồm rồi chứ gì?

- Đừng có ăn nói hồ đồ! Có nhìn thấy chó đâu mà nói, vạ mồm đấy! - Ông Phong bắt đầu tức giận, mắt long lên.

- Tao đã bị mất hết ruộng, tao còn cái gì nữa đâu? Sống cũng không bằng chết, tao sợ gì?

Nghe ông Ngàn nói nặng lời, ông chủ tịch trong lòng như có lửa. Nhưng rồi ông nghĩ: “Trị cái loại này có gì là khó! Khép nó vào tội gì, nó phải chịu tội ấy! Thôi, hôm nay cứ cho nó nói sướng mồm thì thôi, hôm nay cứ coi như “bản quan” chưa hề nghe thấy!”.

Thực ra, ông Ngàn muốn lảng chuyện rút đơn đó thôi: ông quay sang chuyện chi tiêu xa xỉ để đánh lạc hướng ông chủ tịch, muốn ông này nổi cáu lên, để ông lấy cớ mà giả bộ tức giận: “Đã thế tao không rút đơn cho mày nữa!”. Ông cũng biết mấy tay cán bộ là khôn ghê lắm, chắc chuyện kiện tụng của ông có chiều hướng thuận lợi hay sao mà tay Phong này đến xin xỏ, bày đặt chuyện họ hàng để ông rút đơn về? Nếu rút đơn về liệu nó có chừa cái thói hống hách, muốn làm gì thì làm hay không? Hay nó thừa cơ quật lại? Cái loại này làm dân thì có nghĩa, làm quan thì vô tình. Cứ xem mỗi lần bầu cử thì biết, anh nào anh nấy chăm chỉ làm việc, ăn nói lễ phép, quần áo mặc toàn thứ cũ. Thế

Bão đất

Tiểu thuyết LÊ THANH KỲ

rồi bầu cử xong mà xem. Nghĩ mà não cả ruột! Thôi, cứ phải cẩn thận, cứ lờ mờ cho qua chuyện. Mà chắc gì người ta đã chú ý đến lá đơn của ông? Với lại cán bộ người ta phải bênh nhau chứ! Thế rồi ông Ngàn thông thả gắp một miếng lòng lợn chậm chạp nhai, nuốt xong mới nói:

- Chú nói thế tôi biết thế, để tôi suy nghĩ cái đã. Thế sao hôm bắt tôi với mấy người nữa giam ngoài uỷ ban, chú không tha cho chúng tôi? Sao có mấy người nông dân tay không mà chú phải đem theo lắm người thế? Bắt người còn dễ hơn cả bắt lợn!

- Đấy là mấy thằng bên dưới làm bậy chứ hôm ấy em có nhà đâu?

- Thật à?

- Thật!

Đấy! Rõ dơ chưa kìa! Ký lệnh bắt giam người ta giờ lại còn giả gà giả vịt, lại còn nói là đi vắng nữa chứ! Nói như thế tưởng lừa được dân sao?

- Thôi, bỏ qua chuyện đó đi! Uống nốt chõ rượu rồi ăn bát cơm, chú!

Bữa ăn sắp tàn, đĩa lòng lợn đã vơi, rượu cũng đã gần cạn. Cơm được dọn ra. Hai người đàn ông mặt đỏ gay gắt. Quái lạ, uống thế này như mọi

hôm thì say rũ ra, vậy mà hôm nay sao tỉnh táo lạ thường! Trời rét ngọt mà rôm rần râm ran, trán và cổ cả hai người cùng lấm tấm mồ hôi.

Trời đã trưa. Mưa ngừng. Mặt trời bắt đầu ló ra chút nắng nhạt mùa đông. Hai người cùng ngoảnh ra hè, ánh nắng rõ vào tận trong nhà. Ông Phong đổi chiến thuật, tỏ tề:

- Thôi, anh không đồng ý bán ruộng thì thôi, vậy anh đổi cho xã, lấy ruộng của làng Hoàng Hạ. Anh chọn chỗ nào tôi cấm cho anh chỗ ấy, nhưng anh phải rút đơn về .

- Thế còn những hộ khác thì thế nào?

- Tôi với bác là chỗ anh em, tôi chỉ lo được cho mình bác thôi chứ! Còn các hộ kia thì mặc kệ họ, họ không trồng cấy gì được tất phải bán thôi.

- Thế ngang với cướp ruộng của dân à?!

- Nhà bác này ăn nói thật bừa bãi! Đây là chúng tôi làm theo chủ trương chứ có phải mình cá nhân tôi đâu? - Nói rồi ông Phong hỏi nhỏ - Thế vừa rồi ngoài cái đơn kiện tôi ra bác viết thư từ gì mà nhiều thế, giỏi thật đấy?!

Ông Ngàn nhìn ông Phong tỏ ý không hiểu:

- Tôi chẳng biết gì về cái chú gọi là thư từ cả! Tôi chỉ biết nói ra những ý nghĩ, cách tính thiệt

Bão đất

Tiểu thuyết LÊ THANH KỲ

hơn, những tâm tư của người nông dân với nông thôn, tôi trình bày lên trên, thế thôi! Còn đèn giờ có soi xét đến hay không còn phải nhờ vào cái phúc của làng này.

“Ra thế đấy!” - Ông Phong thấy nhẹ cả người, cười ha hả rồi nói tiếp:

- Hơn với thiệt gì nào? Bán ruộng chỉ có hơn thôi chứ! Mỗi sào ruộng đổi lấy tám triệu bạc còn gì! Thế bác không muốn quê hương mình nở mày nở mặt ra à? Cái đất chiêm trũng này chỉ có chuyển đổi sang đất công nghiệp là hiệu quả nhất. Nói thật với bác chứ nhiều nơi muốn cũng không được đâu nhá!

- Tôi đồng ý với chú, tôi cũng muốn quê hương này giàu đẹp lắm chứ. Nhưng ruộng gắn bó với chúng tôi hàng ngàn năm rồi, mồ hôi của cha ông đổ xuống nơi đây, chúng tôi không thể làm gì để có lỗi với họ được. Ruộng đất là báu vật của nông dân, mất báu vật là mất linh hồn. Liệu chú có hình dung ra 3/4 dân số bị mất linh hồn? Đấy! Tôi trình bày với trên như thế đấy!

- Tôi thật không sao hiểu được bác nữa! Bác nói bác muốn cho quê hương giàu, môm thì ủng hộ mà tay thì giữ rịt lấy ruộng.

- Tôi ủng hộ không có nghĩa là đồng ý bán ruộng!

- Bác thật lắm lý lẽ! Nói cho bác biết, bán ruộng chỉ có lợi mà thôi. Lợi là lợi cho toàn dân, toàn xã hội, bác chẳng biết ơn chúng tôi thì thôi. Đấy, cái nhà hai tầng mà thằng con bác đang xây ấy! Nó lấy tiền ở đâu ra thế? Chẳng phải tiền bán ruộng đó sao?

- Chú bỏ cái tay xuống! Nói chuyện thì đừng khua khoắng cái tay như thế! Chú nghe đây, các cụ có câu “khôn làm trại, dại làm nhà”. Thằng con nhà tôi nó hám tiền mới thế. Đành rằng nhà cửa là nhu cầu thiết yếu và chính đáng, nhưng ai đòi lại đi bán ruộng để xây nhà bao giờ! Không phải chúng nó đang nhỏ mồ hôi đầu mà chúng nó đang rỉ máu đấy! Bây giờ tôi mới hỏi ông chủ tịch: bán ruộng rồi người nông dân lấy gì mà làm?

- Việc này các ông các bà tự mà lo đi, chính quyền không thể lo cho từng cá nhân được. Bán ruộng tức là anh phải tự chuyển đổi, chuyển đổi ngay từ trong nếp nghĩ, từ công việc này sang công việc khác. Chính quyền chỉ hỗ trợ bằng cách vận động các nhà máy nhận người vào làm việc, đồng thời mở các lớp dạy nghề là cùng!

- Thế còn những người hết độ tuổi lao động thì sao? Trẻ em đang trong độ tuổi đi học thì thế nào? Trong 180 hộ dân làng Hoàng Long hiện có 106 người hết độ tuổi lao động, tám người bị tàn tật, có 143 trẻ em đang đi học và còn nhỏ. Tương lai của các cháu ra sao khi bố mẹ chúng mất ruộng? Ông tính sao?

- Trăng với sao cái gì! Chúng tôi chỉ biết làm đúng chế độ nhà nước, còn lại không thuộc thẩm quyền giải quyết, các ông có muốn thắc mắc thì lên trung ương mà hỏi. Từ đây lên Hà Nội có mấy chục cây số, ông lên đấy mà đòi!

Ông Ngàn mỉm cười rồi nghĩ: Sau mấy lần mất ruộng, lần mất này là vĩnh viễn, không bao giờ còn được nhìn thấy những cánh đồng phì nhiêu, trên thảm lúa xanh không còn những đàn cò bay lả và không còn nữa những lời ca bắt nguồn từ cảm xúc trước ruộng đồng. Thay vào đó là những nhà máy ngày đêm nhả khói bụi vào không gian, từng dòng nước thải hôi thối, và thời gian sẽ làm xói lở dần những tâm hồn trong trẻo vốn sống nghĩa tình đậm thắm, thủy chung; thay vào đó là lối sống buông thả, vô tình. Còn nữa, còn bỏ rơi mất một bộ phận nông dân đang rơi vào thảm cảnh bần cùng. Vậy tình yêu của ta đâu rồi? Tình yêu dân, yêu

nước của ta đâu rồi? Thật ta đã mất gốc rồi chăng? Đâu là dân? Đâu là gốc?

Một sự thật đau lòng đang diễn ra hàng ngày, hàng giờ trên đất làng Hoàng Long. Đây chính là hậu quả của tiền bạc. Tiền bạc là để trao đổi, nó chỉ là phương tiện, nhưng tiền bạc được dùng vào những việc lãng phí hay bất chính thì hậu quả thật khôn lường!

- Ông chủ tịch có biết các hộ nhận tiền về chi tiêu như thế nào không? - Ông Ngân đặt cái bát đã hết cơm xuống sập, hỏi.

- Đấy là tiền của họ chứ! Sao lại đổ lỗi cho chính quyền được? Chính quyền có bảo họ đi mua xe máy Tàu, có xui họ đi đánh lô đề đâu? Có dung túng họ cờ bạc, rượu chè và các cuộc vui thâu đêm suốt sáng đâu? Làm không nên, tiêu hết cả tiền thì phải tự trách mình đi chứ! - Ông Phong cự lại.

Đến nước này thì ông Ngân đã muốn đuổi cổ ông Phong ra khỏi nhà. Ông buồn rầu nghĩ đến dân quê, lại rùng cả mình. Dân quê ông, ngày thường mà đi gom tiền cả làng chưa chắc đã được nổi triệu bạc. Giờ đây từng gia đình có trong tay hàng trăm triệu đồng, biết cơ man nào là tiền. Tiêu thế nào đây? Có ai dạy họ cách tiêu tiền thế nào đâu! Trước mắt họ chỉ thấy hiện ra những vật

Bão đất

Tiểu thuyết LÊ THANH KỲ

dụng tiện lợi, những hàng hoá tiêu dùng đến hoa cả mắt, họ lao vào mua sắm. Nếu nhà này mua xe máy, nhà kia cũng phải mua, nhưng phải mua cái xe sang hơn nhà hàng xóm mới được. Họ ganh đua nhau trong từng lần tiêu tiền xa xỉ. Mới có mấy tháng trời mà xã phải xử lý mười ba vụ gây mất trật tự an ninh. Không anh em, họ hàng xích mích về tiền bạc thì cũng là vợ chồng, bố con cãi nhau về tiền bạc. Ba vụ tai nạn giao thông, hai vụ đòi ly hôn chia chác tài sản. Tất cả những chuyện đó đều có ở làng Hoàng Long! Từ trước tới nay có như thế đâu?! Tiền không quay lại để tái đầu tư, không thành ruộng đất, không ra lúa ra khoai, không ra hàng hoá mà chỉ để hưởng thụ, để rồi từ đó sao nhãng, bê tha, vô văn hoá và vi phạm pháp luật.

- Nguyên nhân do đâu? Vì đâu? Ai chịu trách nhiệm đây hả ông Phong?

- Ai làm người đó chịu! Anh hỏi gì tôi?

Vừa nói, ông Phong đập tay đánh “rầm” một cái xuống sập. Nhưng rồi ngay lập tức ông hiểu ra ông đang ở đâu: không phải ở nơi cạnh bàn làm việc có cái biển đề “chủ tịch xã” ngoài uỷ ban. Ông vội vàng xin lỗi: “Thói quen! Thói quen!”, rồi chợt nhớ ra mục đích của mình, ánh mắt đỏ ngầu lướt qua người ông Ngàn nhưng giọng đã dịu đi:

- Tôi khẩn khoản xin anh, anh rút đơn về, tôi trả lại ruộng cho anh.

- Không! Không đời nào!

- Anh thù gì tôi mà lại đếu thế! - Ông Phong không chịu được nữa.

- Thế tại sao ông lại đếu với dân?

- Các ông rặt một lũ vô ơn, lũ ăn cháo đá bát! Được, tôi sẽ chơi với anh đến cùng xem anh làm c... gì được tôi? Cái loại dân cày các anh, nhẹ không ưa cứ ưa nặng. Chỉ sợ sau này có đũa đến nhà ông, dù có bú c... ông, ông cũng không tha cho đâu!

- Được, tao cũng chơi với mày! Cái loại cán bộ tham nhũng, tha hoá như mày, cái loại bất nhân, bất nghĩa như mày sớm hay muộn gì thì nhân dân cũng không tha cho đâu!

Hai ông mặt đỏ phừng phừng, ông nọ đập một cái chén, ông kia đập một cái bát. Không khí trong phòng như có lửa cháy lên ngùn ngụt. Bà Oanh từ dưới bếp tất tả chạy lên, nước mắt nước mũi giàn giụa, người run lên bần bật:

- Sao đang yên đang lành lại hoá ra thế này? Tôi cần cở tôi lạy hai ông, hai ông mà cần nhau ở nhà tôi thì còn có ra hồn người nữa hay không? Tôi

không thềm nghe ai đúng, ai sai, các ông toàn là lũ phản phúc! Trước đây thân nhau cho lẫn vào rồi giờ quay ra cắn nhau, thế mà cũng đòi vênh mặt lên làm anh em cơ đấy!

Nói rồi bà rút phất chiếc xe điếu, chỉ vào mặt hai ông:

- Hai người có muốn đánh nhau thì ra đường mà đánh, đừng làm hổ mặt đàn bà!

Hai ông đờ mặt ra một lúc. Rồi ông Phong đứng dậy, loạng choạng bước ra sân, tiến một bước, lại lùi hai bước. Bây giờ ông mới say đây, cũng chẳng hiểu rượu say hay người say nữa. Ông Ngàn nhìn theo ông Phong chệnh choạng ra về, lúc ấy ngày đông đã quá sang chiều.

V

Khi lá đơn kiện chủ tịch xã được gửi đi, ngay trong tháng ấy đã được thụ lý. Công an đã bắt đầu điều tra việc sai phạm trong quản lý đất đai của xã Hoàng Long. Riêng chủ tịch xã Lê Thông Phong bị khởi tố thêm hai tội danh: lạm dụng chức quyền và

tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa. Toàn bộ tài sản, nhà cửa, đất đai mua trên thị xã do tham ô mà có đều bị niêm phong chờ xử lý.

Cái làng Hoàng Long vốn dĩ yên lành, chỉ trong vòng một thời gian ngắn biết bao nhiêu biến cố xảy ra giống như một trận bão đất - một trận bão đất kinh hoàng. Sức tàn phá của nó cũng ngang với một trận động đất do thiên nhiên gây ra làm cho biết bao gia đình tan vỡ, làm ngã nghiêng cả những người cứng rắn, làm cho tan nát những kẻ yếu mềm mà hậu quả của nó thì không dễ gì hàn gắn nổi. Anh em họ Trần, họ Lê nhà ông Ngàn, ông Phong bỗng chốc quay lưng lại với nhau, mĩa mai, thù hận. Nếu không vì ông Ngàn thì ông Phong không bị bắt điệu đi, gia sản không bị niêm phong. Nếu không vì ông Phong thì ông Ngàn vẫn giữ nguyên cuộc sống yên bình trước kia nơi thôn dã.

Đành rằng kẻ phạm tội bị trừng phạt là hợp lẽ, nhưng thật buồn cho tình thương yêu giữa những con người! Người cùng làng nước với nhau, ăn ở với nhau gần cận đời người, bỗng chốc ráo máng cạn tàu, trở mặt với nhau. Hễ cứ nhìn thấy mặt nhau chỉ muốn đâm chém cho hả giận. Người này đi đường làng, người kia tránh ngõ, nếu vô tình gặp

nhau thì người nào người ấy cố kìm nén. Sự căm ghét bày lên trên mặt: da tím đỏ phừng phừng, căng phồng lên như quả bóng mỏng manh, chỉ cần hơi chạm vào là vỡ.

- Tiên sư nhà nó chứ! Nó ghen ăn tức ở với nhà người ta, thấy người ta ăn nên làm ra thì nó phát rồ lên, khiến cho người ta nhà tan cửa nát. Thế đã hài lòng chưa, hả cái con chết tử chết tiệt kia?

Rất ít khi gặp nhau nhưng hễ trông thấy bà Oanh, bà Loan vợ ông Phong lại quay ra đổng đảng chửi bà chị chồng. Bà Oanh vốn dĩ ăn ở hiền lành, bà cũng không muốn nói lại. Dù sao nhà người ta cũng bị mất người, nhưng còn bà thì sao? Chồng bà cũng bị người ta bắt, chính bà cũng phải đi nuôi cơm ông ba ngày ở ủy ban, còn ruộng nương nhà bà nữa chứ, người ta cũng có trả cho đâu! Có lúc bà cũng thầm trách chồng làm ra cơ sự này. Dù gì ông Phong cũng là em bà, “giọt máu đào hơn ao nước lã”! Ông bị tù tội, nhà cửa bị tịch biên, chức quyền cũng hết. Bắt ông Phong hôm trước thì phó chủ tịch Minh lên thay ngay ngày hôm sau. Đấy, bắt đứa này đứa kia lên thay, mà thằng này còn tham lam, quý quyết hơn ông Phong em bà nhiều! Ai chứ bà thì bà biết rõ tay này mồn một. Hấn là người ngụ cư đến đây. Tay này mặt nhỏ hình chữ A lộn

ngược, tai phẩn, mắt ong. Không hiểu tại sao lại chọn cán bộ có tướng lạ thế không biết! Tay này khôn xảo và được đi học nhiều. Bà cứ nghĩ ở nông thôn cứ học cày, học bừa, học khoa học kỹ thuật càng nhiều càng tốt chứ học ba cái lằng nhằng không khéo lại làm cho đòng đòng sợ không dám trở bông ấy chứ!

Nghe đâu mọi đường đi nước bước trước đây của ông Phong đều do tay này vạch ra cả. Trông người là biết... thâm hơn Tàu nhiều. Lão này ít nói nhưng may cho lão trời lại ban tặng một chất giọng hùng hồn, trầm đục đầy uy lực. Bà Oanh nghĩ, được học nhiều như thế, không biết người ta có dạy nói hay không, chứ ở xã này ít khi thấy ông ta mở mồm. Bà thấy sợ, rất sợ con người kín đáo, lạnh lẽo này, không như ông Phong em bà ào ạt, lỗ mãng nhưng cũng làm được nhiều việc cho cái xã này ra phết! Khổ thân ông ấy, giờ này trong trại giam hẳn đã ân hận vô cùng!

Lại một vụ lúa nữa trôi qua, không cày, không bừa, không cấy, không gặt, không có việc gì làm. Ông Ngàn cũng không buồn bước chân ra ngõ.

Thỉnh thoảng ông có ra thăm mảnh ruộng của mình. Bây giờ phải gọi nó là hố ruộng mới đúng. Mấy sào ruộng nhà ông chìm sâu đến hơn

hai thước, xung quanh toàn đá mặt, cỏ đã lún phún mọc. Lúc mưa thì đầy nước, hết mưa thì cạn ráo nứt nẻ. Ông Ngàn nhìn đám ruộng rồi nhẩm tính: năm sào rưỡi ruộng nhà ông, thời tiết thuận lợi thế này vớt đi cũng được ba tạ một sào, vị chi cũng ngót hai tấn lúa. Cả một cánh đồng mấy chục ha thế này, bỏ đi một vụ cũng mất bao nhiêu lúa ăn. Ông chợt nhớ tới bài diễn văn mà tay Minh đọc. Hấn bảo cứ mỗi ngày trôi đi là dân bị mất bao nhiêu tiền, hấn nói hấn sốt ruột. Đấy, sốt ruột đấy! Còn dân ta thì từ lâu lắm rồi, lúc nào cũng nghĩ ruộng đất là của tập thể. Dù ăn cắp, ăn trộm cũng nhắm chỗ tập thể mà lấy. Lấy trộm của tư mới là xấu xa, còn lấy của tập thể chẳng sao cả, coi như không có việc gì xảy ra. Nghĩ đến đây ông Ngàn cứ sườn sượt thở dài.

Thường thì mỗi lần đi ra đồng về, ông nằm ngửa trên sập bằng gỗ nhãn, chân nọ gác chân kia, tay đặt ngang trán mà suy tính. Thậm chí, nhiều lần cũng chẳng suy tính gì đâu, cứ nằm như thế một lúc rồi ngủ yên. Đến bữa bà Oanh gọi ông dậy ăn cơm, gọi mấy câu ông chẳng thèm thưa, cứ như giả chết; đến khi bà gỡ tay ông ra khỏi trán, ông mới nói: “Thôi, bà cứ ăn trước đi”.

- Rõ chán chửa! Nhà có hai người, người ăn, người không! - Rồi bà lấy chiếc quạt nan phe phẩy mấy cái - Ông cũng đừng làm tội mình nữa, ông không ăn nhờ ồm ra đấy, lúc ấy tôi biết dựa vào đâu?

Câu nói chứa chan ân tình của bà khiến ông động lòng muốn chảy nước mắt. Ông nghĩ mà thương cho những người đàn bà thôn quê. Cứ tảng sáng nhà nào nhà nấy đèn lửa bập bùng, họ - những người đàn bà - thường dậy sớm hơn, đun ấm nước cho chồng pha trà, sau đó có cơm nấu cơm, có khoai luộc khoai cho con ăn, rồi cám bã cho lợn, thóc lép cho gà. Từng ấy công việc, họ hoàn thành trước khi tiếng rít thuốc lào ròn rã như súng trung liên vang lên ở nhà trên, tiếng móng khua côm cộp của con trâu ở đầu ngõ, mặt trời đỏ hoe trên lùm tre, tiếng đài loa rộn ràng, là tiếng gọi nhau í ới, tiếng cười đùa của lũ học sinh đến trường men theo lối tắt sau làng...

Với ông, việc mất ruộng thực sự gây đau đớn. Ruộng bỏ không, mà ông thì thêm đi cày, ông thêm nhớ mùi đất, ông thêm nhớ tiếng rì rầm của lúa trong gió, tiếng phình phịch của chiếc máy bơm, cả tiếng “ụp, ào” của cỗ gầu sòng tát nước buổi đêm. Nhưng giờ đây mọi con đường đã bị chặn đứng,

ruộng của ông đã câm lặng. Ông nhìn ruộng, cảm giác như ruộng cũng nhìn ông trách móc: “Sao ông chán thế!”. “Nhưng tao biết làm sao đây? Canh tác làm sao đây? Tưới tẩm thế nào? Tao cũng chán lắm rồi ruộng ạ”... Mảnh đất ruộng của ông vẫn còn đây, nhưng ông không thể ăn đất, ăn ruộng mà sống được; phải nhờ đến những bông lúa trĩu hạt nảy nở trên đó. Thực ra, giờ đây ông cũng không biết tính toán xoay xở thế nào cho êm. Nhiều lúc ông định buông xuôi cho xong, ông mệt mỏi lắm rồi, ông muốn chấp tay đầu hàng giao ruộng, lấy tiền quách đi cho xong, để rồi xoay vắn cuộc sống được năm nào biết năm ấy. Bây giờ, mọi sự trong nhà đều do bà Oanh định liệu. Nhiều lần thấy mấy mẹ con bà xì xầm bàn bạc hết góc sân lại kéo nhau vào xó bếp, giấu giếm ông. Trông họ hệt lũ Việt gian, khiến ông Ngàn càng thêm tức tối. Nhưng cũng tội cho họ: khi họ hỏi ông, ông thường gất tướng lên. Xoay cách này không được, tìm cách kia không xong khiến cho cả nhà chẳng biết thế nào mà lần.

Ngày đến làng xóm, chuyện gì rồi cũng mau chóng qua đi. Cuộc sống xoay vắn tiền tiền, gạo gạo lại cuốn họ đi, họ không còn phải để ý cấy gặt, một vụ hay hai, giống nọ hay giống kia. Giờ đây,

họ đang có quá nhiều việc phải quan tâm, phải đối mặt. Họ không còn là nông dân nữa, họ không còn là những công dân tự do trên mảnh ruộng nhà mình. Trên lưng áo của một vài người có in tên và lô gô của công ty nọ, công ty kia. Họ bị buộc chặt sau bốn bức tường rào tám tiếng, mười tiếng, thậm chí tăng ca lên mười hai tiếng lao động. Sáng, họ tản đi khắp các nơi tìm việc làm, làm bất cứ việc gì miễn là có tiền, để đến chiều hôm nhập nhoạng, từng dòng người lam lũ tìm đường về làng, ở nơi đó đang có lũ trẻ con thập thò đầu ngơ ngóng bố mẹ về. Có người may mắn kiếm được một việc làm dễ chịu, còn không kéo nhau ra thị xã làm phu hồ, bốc vác, ba gác, xe ôm. Số đông thanh niên không nghề rủ rê nhau kéo lên Hà Nội, bổ sung thêm vào đội quân thất nghiệp có đến hàng nghìn người. Nhưng béo bở nhất vẫn là lũ đàn bà con gái. Có một cái nghề mà bao nhiêu nhân lực cũng chưa đủ, đó là nghề giúp việc. Nghề này giúp họ có thu nhập cao hơn nhiều so với làm ruộng. Công việc kể cũng nhàn hạ, như việc dọn dẹp nhà mình đấy thôi! Thậm chí còn sạch sẽ hơn nhiều so với những việc bản tuổi thôn quê. Mà không hiểu dạo này sao lắm kẻ thuê người ở đến thế, thành ra các bà, các cô được bữa làm cao, cũng đặt điều kiện này nọ với lũ

nhà giàu ra trò. Rồi diễn ra vài sự thay đổi trong những người thôn quê thoát đầu vốn nghèo nghếch: dần dần họ cũng nhìn cuộc sống từ góc rộng hơn, rồi cũng học đòi những thói ma mãnh của người thành phố, bỏ dần những đức tính thật thà vốn có. Ấu cũng là sự thay đổi khắc nghiệt của mưu sinh! Người thành thị thì yêu thích những tình cảm giản dị, chất phác thôn quê. Người thôn quê thì học đòi văn minh đô thị, “nhập khẩu” cả những thứ cặn bã của nền văn minh đô thị, thành thử cái làng Hoàng Long mới có già hai năm rưỡi mà thay đổi chóng hết cả mặt. Những đổi thay ấy, biết nói sao đây? Nó vừa tốt lại vừa xấu, vừa đấng vừa ngọt, vừa đẹp dễ lại vừa lố lằng.

VI

- Ông anh em có nhà không?

Bà Thêm vừa vào đến sân đã hỏi bà Oanh. Bà Oanh don đả chạy ra mừng mừng, rỡ rỡ:

- Thế nào cô? Có hỏi được đám nào không?

- Có, có! Giờ hai bác sang mà mặc cả với nhà người ta - Vừa trả lời, bà Thê đi định bước chân vào trong nhà thì bà Oanh giữ lại, hỏi nhỏ:

- Thôi, lát nữa để mình ông ấy sang thôi. Tôi mừng quá cô ạ! Không có cô thì chết dở. Tôi hỏi thật liệu có chắc không cô?

- Ồ hay, không chắc thì em sang đây làm gì!

Bà Thê là em ruột ông Ngàn, lấy chồng làng Hoàng Thượng. Mấy hôm vừa rồi bà thấy ông đánh tiếng sang làng Hoàng Hải muốn mua ruộng cấy. Tuy ông không nhờ bà nhưng bà cũng sốt sắng đi hỏi từng nhà trong làng. Tuy xa hơn làng Hoàng Hải một tí nhưng có ruộng mà cấy là tốt lắm rồi. Mà ruộng đất chứ có phải mớ rau mớ củ đâu mà tưởng mua là dễ?

Hai anh em nhà ông Ngàn đi sang Hoàng Thượng. Họ đi tắt qua cánh đồng làng Hoàng Hải, men theo con mương, lên con đường lớn rồi rẽ ra con máng nổi đi vào làng Hoàng Hạ. Lúa đang kỳ trở bông, những bông lúa non nót đầy phấn trắng, bông rất dài và to.

- Bên này họ trông giống gì vậy cô?

- Ôi dào! Bây giờ lắm giống lắm, biết đâu mà kể.

Bão đất

Tiểu thuyết LÊ THANH KỲ

Ông Ngàn lại nhớ khi xưa cũng tại con máng nổi này, hợp tác xã Hoàng Long vinh dự đón một vị cán bộ Trung ương về thăm. Ông lạc quan chỉ tay xuống cánh đồng rộng lớn, lúa đang mảy, trái rộng ra xa tít tắp, phấn khởi bảo bà con: “Sau này đất nước ta sẽ nghiên cứu ra những giống lúa năng suất gấp mấy lần giống lúa của Nhật, hạt lúa phải to cỡ như hạt mít, mỗi người chỉ cần ăn hai ba hạt là no”. Lúc ấy mọi người mỉm cười tin theo, và lòng đầy ao ước.

- Phải! Lúa bây giờ năng suất quá bà nhỉ?

- Vâng! Chẳng bù cho ngày xưa, trên lúa chiêm, dưới địa nhung nhúc, giữa là người đi gặt, khổ ơi là khổ!

Họ đến nhà bà Vui. Sau khi pha trà mời khách, bà ngập ngừng nói với ông Ngàn:

- Chẳng giấu gì ông, hôm qua bà Thêm có nói ông muốn mua ruộng cấy, nhà có hơn tám sào, lại neo người, chán chẳng muốn cấy!

- Tình hình bên thôn nhà ông anh em đây hẳn bà đã biết rồi - Bà Thêm đỡ lời - Khổ cho ông anh nhà tôi, già rồi vẫn còn ham ruộng. Ai chứ như tôi, tôi bán quách nó đi, chứ cấy hái vất vả mà có đáng được bao nhiêu đâu?

- Bà nói vậy chứ! Như ông đây mới là đúng này
- Bà Vui đưa hai ngón tay vắt trầu nơi khoé mép, rồi nói tiếp:

- Ruộng đất là sinh kế lâu dài của người nông dân, cha truyền con nối. Nếu cứ bán đi, thử hỏi đến đời sau con cháu mình lấy đất đâu mà làm, lấy gì mà ăn? Nhà tôi đây chẳng qua các cháu đi công tác, xây dựng gia đình, chúng nó mua nhà trên thị xã cả. Còn mụn con gái, học không được tôi cạy cửa cho đi xuất khẩu lao động, thế là xong!

Ông Ngàn không thích nghe những chuyện tính toán đàn bà, ông vào việc ngay:

- Vậy ý bà muốn lấy bao nhiêu một sào?

- Ông cho em xin 20 triệu.

Ông Ngàn giật nảy người lên, còn bà Thêm thì mặt tái đi mãi mới lập bập nói được:

- Bà nói thật hay nói đùa đấy!

- Là em nói thật đấy! Có phải mua bán chuyện trẻ con đâu.

Ông Ngàn thấy người rã ra như đang tan thành từng mảnh. Thế là hết! Hai mươi triệu mua được tám triệu! Liệu có chuyện nào nực cười hơn trên thế gian này? Đau đớn, ông quên cả chào bà

Bão đất

Tiểu thuyết LÊ THANH KỲ

Vui lúc ra về. Bà Thêm mời ông lại nhà mình chơi, ông cũng chẳng để ý. Ông ra về một mình lủi thủi trên cánh đồng. Gió nhẹ đẩy những sóng lúa mới trở bông, từng bông lúa mới tách đồng giống như người đàn bà vừa sinh đẻ. Những bông lúa còn non quá, run rẩy theo làn gió nhẹ, từng tiếng lá cọ vào nhau, thì thầm, se sẽ như đang hát bài ca buồn bã của ruộng đồng. Ông Ngàn không lên nổi bước chân nặng trĩu của mình nữa, ông ngồi xuống giữa bao la cánh đồng. Trời thì xanh ngắt ngất, đâu đó thấp thoáng những cánh chim cô đơn đang đi tìm kiếm đất lành, cất tiếng kêu chiêm chiệp đau xé ruột gan. Ông khóc hộc lên một tiếng, tiếng khóc đốn đau, dấm dứt. Dòng nước mắt xối xả lăn trên gò má nhăn nheo, ngập tràn như lũ như mưa. Đã lâu lắm rồi ông không khóc, bố ông chết ông không khóc, chỉ có lần ấy ông khóc mẹ ông, khóc người phụ nữ nông dân, người mẹ vĩ đại nhất trên thế gian này. Bà nằm trên giường gầy tong teo, khi ngừng cơn đau bệnh là bà lại sốt sắng lo cho người khác...

Ông cứ ngồi như thế một lúc thật lâu, khóc thế này nó cũng nhẹ người đi, như vợ nỗi buồn, như có ai đó san sẻ gánh nặng trên vai. Ông nhìn ra xung quanh, có phần đã trấn tĩnh lại. “Khóc như thế

liệu có ai hay? Hèn lắm! Không được thế! Mình phải cố gắng lên! Không được đón hèn thế, mình phải tự cứu lấy mình, phải xoay cách khác chứ!" - vừa đi về ông vừa tự an ủi mình. Ông bỗng chợt nhớ có người anh em trong họ ở tỉnh Bình Phước, thư đi, thư lại nhiều lần gợi ý ông bán nhà cửa, ruộng vườn để tới phương Nam, nơi có ánh nắng ngập tràn quanh năm, vả lại, đất đai trong đó rẻ mà màu mỡ. Đất ở trong đó là của dân cày, khác ngoài miền Bắc. Ông bỗng thấy nôn nao trong dạ. Người nông dân ngót nghét bảy mươi vẫn thấy sức lực căng phồng, tràn đầy sinh lực. Phải, ở đâu cũng vậy, ở đâu cũng thế thôi, không sợ đói, chỉ sợ lười!

Khi ngồi xuống mâm cơm, chỉ có hai vợ chồng già, nghe ông nói việc mua bán thất bại, bà động viên ông:

- Không mua chỗ này thì mua chỗ khác ông ạ. Ai ngờ, ruộng đất giá lại cao đến vậy.

- Tôi đang tính xem, hay là mình bán hết đi vào miền Nam chỗ chú Bắc ấy. Nghe nói chú ấy bây giờ cũng khá lắm rồi..., năm nay điều lại được mùa to.

Bà Oanh nghe nói đến đấy bỗng ngậy người ra, như vừa có sét đánh ngang mặt, mãi sau mới trấn tĩnh lại được. Bà âm âm mếu máo:

- Ông điên rồi à? Sao ông lại bỏ mô mả cha ông để đi dễ dàng như vậy? Mà đã đến nỗi gì ông phải đi Nam. Ở ngoài Bắc này thiếu gì chỗ cho ông? Tôi tưởng ông tính toán thế nào, sao lại lảm cẩm thế không biết! Còn sống bao nhiêu năm nữa đâu mà bỏ làng, bỏ nước...

- Thôi, thôi, thôi! Đây là tôi có ý định thế, bí quá không biết cách gì tôi mới bàn với bà, còn bà không đồng ý thì thôi. Ăn cơm đi!

Nghe ông Ngàn nói vậy nhưng bà Oanh vẫn không khỏi lo lắng. Bà sợ cái ngày ông sẽ bỏ làng này...

VII

Không thấy có động tĩnh gì về phía chính quyền. Sai đâu sửa đấy, nhưng bao giờ thì sửa? Sửa thế nào? Ông Ngàn cùng những hộ dân không bán ruộng và cả những hộ trả lại tiền, đòi lại ruộng, đều không biết sự thế sẽ đi đến đâu. Ruộng thì không cấy, nghĩa vụ thì vẫn phải làm, còn ăn gì thì tự kiếm lấy mà ăn. Ruộng thì mua

của dân tám triệu một sào, san lấp xong bán một triệu đồng 1m². Đất ăn ở với người nông dân cả ngàn tuổi mà giờ định xoay sở làm giàu trên lưng người nông dân!

Ông Ngàn mông lung suy nghĩ, nhưng ông biết đầu tiên phải nghĩ ra cách cứu mình, cứu hai miệng ăn hàng ngày trước đã. Ông vẫn muốn làm cái việc mọi người biết mà không dám làm, không muốn làm, chờ người khác làm giúp. Lần này ông muốn đi xa hơn và cao hơn xem sao. Ông không tin là những tâm sự thật tình của ông không khiến những nhà quản lý động lòng. Đời sống của người nông dân, sự gấn bó của người nông dân với nông thôn, sự hy sinh của những người nông dân trong quá trình đổi mới..., tất cả những điều ấy phải khiến nhà lãnh đạo quan tâm, day dứt chứ! Nghĩ thế, ông Ngàn lại thấy tự tin hơn vào những việc mình làm. Ông lên huyện đòi lại “Sổ can Vua” mang về đọc đi, đọc lại xem còn có chỗ nào chưa vừa ý, chỗ nào lời lẽ căng thẳng ông thay lại cho mềm mại. Những “kiến nghị” được thay bằng những từ “hy vọng” hay “giả như”, ví dụ: “giả như những hộ bị trưng dụng đất để làm những việc ích nước, lợi nhà”, “giả như những người hết độ tuổi lao động, được nhận một khoản

trợ cấp nào đó”, “hy vọng những hộ bị mất đất mà con cái của họ còn đang trong độ tuổi đi học và những người bị tàn tật có được một chút trợ cấp thường niên”...

Đòi hỏi như thế, liệu có quá đáng quá không? Kẻ mua thì muốn mua rẻ, kẻ bán thì muốn bán giá cao. Không! Đây không phải là chuyện mua hay bán, mà là chính sách hẫng hoi, phải có tính công bằng. Ông Ngàn nghĩ mãi, nghĩ đủ mọi chuyện, cả chuyện giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn. Nếu người thành phố bớt ăn ngon đi một bữa, thì người nông thôn ăn no được cả tháng. Nếu người thành phố bớt đi một cái áo đẹp thì người nông thôn mặc ấm cả đời... Rồi chính ông Ngàn thấy mình thật là dấm dỏ, lắm cảm. “Nhàn rồi quá đây mà, đầu óc bỗng dưng quay ra suy nghĩ linh tinh thế không biết!” - Ông Ngàn nghĩ rồi mỉm cười một mình, làm bà Oanh bỗng dưng thấy lạ, phát hoảng cả lên: “Ông ơi! Ông bị làm sao thế?”.

Ông đi ra bàn, thông thả ngồi xuống ghế, vê điệu thuốc lào. Một tay châm lửa, tay kia nâng chiếc xe điếu lên đập xuống mặt bàn nghe “cách” một cái:

- Bà nghĩ tôi điên chứ gì? Có bà điên thì có!

VIII

Thủ đô Hà Nội.

Nắng trải dài vàng ươm trên đường phố. Ô tô, xe máy tấp nập, từng dòng người đi lại nhưng nhúc nhích trên đường. Tiếng động cơ âm âm ì ì, khác hẳn với không khí ở quê, làm cho ông Ngàn hết sức ngỡ ngàng. Gần chục năm nay ông không lên thành phố, sự thay đổi như có phép màu vậy, ông không tài nào nhận ra những phố cũ năm xưa. Đâu rồi những dấu vết của thời bao cấp? Ông cứ ngược lên nhìn những tấm biển quảng cáo sặc sỡ, những tòa nhà cao chọc trời, những cửa kính lấp lóa trong ánh nắng. Anh xe ôm khẽ huých vào sườn ông:

- Dừng nhìn nữa! Ông mà ngược lên chỉ tổ rơi mũ.

- Anh cho tôi ra Cát Linh, chỗ chợ người ấy!

Xe đi qua những tuyến đường đen đặc khói xe. Người đi xếp như vây cá. Cứ một đoạn lại đèn đỏ, lại dừng. Khi đèn xanh lại rùng rùng chuyển động. Ông Ngàn ngồi nép sau anh xe ôm và nghĩ rằng, ở đây không việc gì, cái gì giống quê ông cả, đến

Bão đất

Tiểu thuyết LÊ THANH KỲ

ngay con người cũng khác. Mở mồm ra là đặng “mẹ mày”, anh này “mẹ mày”. Anh kia cũng “mẹ mày”, nghe phát chán!

- Ông lên chợ người có việc gì? - Anh xe ôm hỏi.

- Tôi muốn đi làm nhưng sợ không có người thuê.

- Tất nhiên là khó hơn người trẻ, nhưng mà có giá cả đấy! Trẻ tiền trẻ, già tiền già, đến cứt còn có tiền nữa là người!

- Anh nói nghe kinh quá!

- Thì không đúng à? Cứt ở đây đem bán cho bọn trồng rau, bọn trồng rau lại lấy nước hoà với cứt tưới lên rau cho chóng lớn, rồi lại cắt bán cho bọn có cứt ăn! Tôi nói thế không đúng à?

Vừa đặt chân lên đất thủ đô ông Ngàn đã được lũ xe ôm “mở hàng” cho toàn những thứ khó nghe, khiến ông rờn rợn, lại đâm lo lo. Nếu quả thật ông có đi làm thuê ở đây, thì vừa mới thập thò nơi hè phố đã khiến ông lạnh cả sống lưng nữa là ở đến nửa ngày, nói gì đến làm ăn nơi đây. Đấy là còn chưa nói đến trong những cao ốc kia, toàn những người sạch sẽ tinh tươm, ông không bao giờ được giáp mặt, họ chỉ cần vạch một nét bút thôi là cả cái xã của ông có làm cả đời, ăn cả đời cũng không hết của. Còn chỉ cần họ đặt cái thước kẻ xuống vạch

cho một nhát thì hồi ôi, cái xã của ông bị xoá sổ ngay lập tức! Ông lại tưởng tượng ra, nếu các “ông quy hoạch” kia “ quy” cho một nhát, đập cái thành phố này ra để lấy chỗ trồng lúa thì sao nhỉ? Liệu những người thành phố quen nhà cao cửa rộng kia có chịu về quê làm mướn hay không?

Cứ miên man suy nghĩ, khó khăn lắm ông mới trấn tĩnh lại được. Thực ra, việc chính của ông là lên Hà Nội vừa muốn kêu oan, vừa muốn kể cho người ta biết chuyện quê ông, cái vùng chiêm trũng ấy, rằng cuộc sống của họ đang bị đe dọa một cách nghiêm trọng, cái mà họ muốn không phải những thứ đang diễn ra hàng ngày. Họ cần một cuộc sống yên bình, họ chỉ muốn sống với chính mình, chân thực, giản dị và đời đời bền vững. Họ tiếc những gì đã qua, những năm tháng dù có vất vả nhưng đùm bọc yêu thương nhau, tình hàng xóm láng giềng từng làm lòng họ ấm áp. Cách đây khoảng hai chục năm thôi, khi ấy ông Ngàn nhớ rằng làng ông chưa có điện. Tối tăm thật, bần hàn thật, nhưng tiếng cười và những cuộc tán gẫu xôn xao thôn xóm hàng đêm khiến mọi người ai nấy đều vui vẻ. Khi có điện rồi lại tụ tập nhau ở nhà nào có ti vi... Ôi, ông nhớ những tiếng cười ngày ấy! Còn bây giờ ư? Họ nhìn nhau

Bão đất

Tiểu thuyết LÊ THANH KỲ

căm tức, hần học, tất cả cũng chỉ tại chuyện đất chuyện ruộng mà ra!

Nhân tiện lên Hà Nội, ông Ngàn hẹn gặp ông bạn già ở chợ người. Ông nghĩ, nếu có cơ hội mình cũng đi làm. Người ta làm được, mình cũng làm được, sợ gì. Ông không đứng lẫn vào chỗ người xin việc làm mà đứng cách xa một đoạn như người đang đứng chờ xe buýt vậy. Ông đảo mắt nhìn xung quanh: ở đây không có ai là người làng ông cả. Nghe nói khu chợ có một tay “đầu gấu” đứng ra cai quản lũ người tự do này. Hễ ai có được việc làm là cuối ngày tự giác đem tiền nộp cho gã năm nghìn đồng, nếu không chỉ có con đường bán sỏi đi chỗ khác. Mà chỗ khác cũng có khác gì chỗ này! Thành thử chỉ chết những đứa làm thuê làm mướn, thường là những đứa thấp cổ bé họng, những người ở tầng dưới cùng xã hội...

Ông Ngàn cứ đứng nhìn những người làm thuê và những người chủ, nghe họ trao đổi, mặc cả với nhau mà thấy buồn rầu trong lòng. Những người nông dân lên thành phố làm thuê, chao ôi, họ đã đặt tất cả thời gian của mình vào những công việc nặng nhọc có thể vắt kiệt họ. Suốt ngày, từ sớm tinh mơ cho đến đêm hôm khuya khoắt, họ lao vào làm việc, không để ý đến cái ăn, cái mặc. Chỉ khi